

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP MÔN : ĐỊA LÝ 7- HỌC KỲ II
NĂM HỌC 2020-2021

I.Phần lý thuyết

1. Tại sao các ngành công nghiệp truyền thống ở vùng Đông Bắc Hoa kì có thời kì bị sa sút..
2. Sự khác nhau giữa cấu trúc địa hình Nam Mỹ và cấu trúc địa hình Bắc Mỹ
3. Sự khác nhau giữa khí hậu lục địa Nam Mỹ với khí hậu Trung Mỹ và quần đảo Ăng-ti :
4. Tại sao vùng duyên hải phía Tây của An đét lại hình thành hoang mạc?
5. Hãy nêu chế độ sở hữu ruộng đất ở Trung và Nam Mỹ. Nhận xét chế độ sở hữu đó.
6. Hãy giải thích vì sao phần lớn diện tích lục địa Ô-xtra-li-a là hoang mạc.
7. Những điều kiện nào làm cho nền nông nghiệp của Hoa kì và Ca na đa phát triển đến trình độ cao.
8. Vì sao lớp băng của Nam cực ngày càng tan chảy nhiều hơn ? Ảnh hưởng của sự tan băng đối với đời sống con người trên trái đất.
9. Vì sao có sự khác biệt về khí hậu. giữa phía tây và phía đông dãy Xcan-đi-na-vi ?
10. Trình bày đặc điểm tự nhiên của châu Nam Cực.
11. Đô thị hóa Châu âu có đặc điểm gì ?
12. Nêu tên các kiểu khí hậu ở châu Âu và so sánh diện tích của các vùng có kiểu khí hậu đó.
13. Nêu đặc điểm nông nghiệp châu Âu
14. Nền kinh tế của khu vực Đông Âu có những khác biệt gì so với các khu vực khác của Châu Âu.

II. Phần bài tập: Lược đồ biểu đồ khí hậu, lượng mưa các khu vực (SGK)

1. Bài thực hành: Sự phân hóa của thảm thực vật ở sườn đông và sườn Tây của An đét.
2. Hình 48,2 – Biểu đồ nhiệt độ và lượng mưa của hai trạm khí tượng thuộc châu Đại Dương.
3. Dựa vào Hình 48.1 và 50.1 Lát cắt địa hình lục địa Oxtraylia theo vĩ tuyến 30⁰N
 - a. Địa hình chia ra làm mấy khu vực
 - b. Đặc điểm địa hình và độ cao chủ yếu của mỗi khu vực.
 - c. Đỉnh núi cao nhất nằm ở đâu? Cao khoảng bao nhiêu ?
4. Dựa vào lược đồ 48.1, 50,2 và 50.3, Nhận xét:
 - a. Các loại gió và hướng gió thổi đến lục địa Oxtraylia.
 - b. Sự phân bố lượng mưa trên lục địa Oxtraylia a. Giải thích.
 - c. Sự phân bố hoang mạc ở lục địa Oxtraylia. Giải thích
5. Dựa vào lược đồ 52.1, 52.2, 52,3, hình 53.1. Phân tích các biểu đồ
 - Tháng có nhiệt độ cao nhất ? Thấp nhất ? Biên độ nhiệt?
 - Những tháng mùa mưa, ít mưa
 - Nhận xét chế độ mưa, nhiệt độ và xác định kiểu môi trường

II. Phần trắc nghiệm

1. Vị trí Châu Mỹ.
2. Vị trí Châu Âu.
3. Thảm thực vật ở đồng bằng Amazon
- 4.

1. Sự khác biệt về khí hậu, dân cư giữa lục địa Bắc Mỹ và lục địa Nam Mỹ.

a- Khí hậu:

- Phần lớn lãnh thổ Bắc Mỹ nằm trong môi trường đới ôn hoà, đại bộ phận diện tích lãnh thổ có khí hậu ôn đới.
- Phần lớn lãnh thổ Nam Mỹ nằm trong môi trường đới nóng, khí hậu xích đạo và cận xích đạo chiếm diện tích lớn ở Nam Mỹ.

b- Dân cư:

- Bắc Mỹ: Chủng tộc Ô-rô-pê-ô-it chiếm tỷ lệ lớn (hơn $\frac{3}{4}$ dân số Bắc Mỹ), ngôn ngữ chính: tiếng Anh (Hoa Kỳ, Canada), tiếng Tây Ban Nha (Mexico).
- Nam Mỹ: Người lai chiếm đa số, ngôn ngữ chính tiếng Tây Ban Nha, tiếng Bồ Đào Nha.

2. Trình bày đặc điểm cấu trúc địa hình Bắc Mỹ.

Đặc điểm cấu trúc địa hình Bắc Mỹ tương đối đơn giản gồm ba khu vực địa hình:

+ Phía tây:

- Hệ thống Cooc-đi-e cao, đồ sộ gồm nhiều dãy núi chạy song song, xen vào giữa là các cao nguyên, bồn địa.
- Kéo dài từ A-la-xca đến eo đất Trung Mỹ, độ cao trung bình 3000-4000 mét.
- Miền núi Cooc-đi-e Hoa Kỳ có nhiều khoáng sản (đồng, vàng, bô-xít ...)

+ Ở giữa:

- Đồng bằng trung tâm rộng lớn, cao ở phía bắc và tây bắc, thấp dần phía nam và đông nam.
- Có các hồ rộng (hệ thống Hồ Lớn), sông ngòi (Mi-xi-xi-pi), nhiều than sắt, dầu khí.

+ Phía đông:

- Gồm sơn nguyên trên bán đảo La-bra-do và dãy núi cổ A-pa-lát, độ cao trung bình dưới 1500 mét.
- Miền núi A-pa-lát có nhiều mỏ than, mỏ sắt trữ lượng lớn.

3. Đặc điểm phân bố dân cư Bắc Mỹ.

- Dân cư Bắc Mỹ phân bố không đồng đều giữa phía tây và phía đông, miền bắc và miền nam.
- Mật độ dân số thấp nhất là phía bắc Canada và bán đảo A-la-xca dưới 1 người/km² kể đó là miền núi Coóc-đi-e Hoa Kỳ.
- Mật độ dân số cao nhất là vùng đông bắc Hoa Kỳ: từ dải đất phía nam Hồ Lớn đến duyên hải Đại Tây dương. Mật độ dân số trên 100 người/km²
- $\frac{3}{4}$ dân số Bắc Mỹ sống ở thành thị.
- Trong các năm gần đây, phân bố dân cư Bắc Mỹ có sự thay đổi nhất là trên lãnh thổ Hoa Kỳ, có sự chuyển dịch dân cư trên lãnh thổ Hoa Kỳ hướng về phía nam và vùng duyên hải phía tây, do sự phát triển mạnh các ngành công nghiệp mới.

4. Đặc điểm cấu trúc địa hình của eo đất Trung Mỹ và quần đảo Ăng-ti:

- Eo đất Trung Mỹ có phần lớn diện tích là núi và cao nguyên, có các núi lửa còn đang hoạt động, có dải đồng bằng nhỏ hẹp ven biển.
- Quần đảo Ăng-ti đa số các đảo với địa hình núi cao và đồng bằng nhỏ hẹp ven biển.

5. Sự khác nhau giữa cấu trúc địa hình Nam Mỹ và cấu trúc địa hình Bắc Mỹ:

- Phía đông: Bắc Mỹ có núi già A-pa-lát, Nam Mỹ là cao nguyên Guy-a-na và sơn nguyên Brasil
- Ở giữa:
 - + Đồng bằng Bắc Mỹ cao ở phía bắc, thấp dần về phía nam.
 - + Đồng bằng Nam Mỹ chủ yếu là đồng bằng thấp.
- Phía tây:
 - + Hệ thống Coóc-đi-e gồm núi và sơn nguyên chiếm gần một nửa diện tích Bắc Mỹ.
 - + Hệ thống An-đét ở Nam Mỹ cao hơn nhưng chỉ chiếm một diện tích không lớn.

6. Sự khác nhau giữa khí hậu lục địa Nam Mỹ với khí hậu Trung Mỹ và quần đảo Ăng-ti:

- Trung Mỹ và quần đảo Ăng-ti: chủ yếu là khí hậu nhiệt đới với nhiệt độ cao, có chế độ mưa và ẩm theo mùa với mùa khô kéo dài.
- Nam Mỹ: có gần đầy đủ các kiểu khí hậu, với sự phân hoá từ bắc xuống nam và từ thấp lên cao.

7. Hãy giải thích tại sao lại có hoang mạc ở dải đất phía tây An-đét?

Có hoang mạc ở dải đất phía tây An-đét do tác động của dòng biển lạnh Peru.

Dòng biển lạnh Peru chảy mạnh và rất gần bờ biển phía tây Nam Mỹ. Không khí ẩm từ biển đi vào đất liền, đi ngang qua dòng biển này gặp lạnh và ngưng tụ kết thành sương mù. Vào đến đất liền, không khí trở nên khô làm cho lượng mưa ở vùng ven biển phía tây Nam Mỹ rất ít, tạo điều kiện cho hoang mạc hình thành và phát triển.

8. Hãy nêu chế độ sở hữu ruộng đất ở Trung và Nam Mỹ. Nhận xét chế độ sở hữu đó.

Có hai chế độ sở hữu:

- a- Hình thức đại điền trang (Lati fundia): quyền sở hữu thuộc các đại điền chủ, chiếm 5% dân số nhưng chiếm 60% diện tích đất đai canh tác và đồng cỏ chăn nuôi.

Quy mô diện tích: Hàng nghìn héc-ta

Chủ yếu sản xuất cây công nghiệp và chăn nuôi.

Mục tiêu sản xuất chủ yếu để xuất khẩu.

b- Hình thức tiểu điền trang (Mini fundia) : quyền sở hữu thuộc các hộ nông dân.

Quy mô diện tích : nhỏ dưới 5 hecta.

Chủ yếu sản xuất cây lương thực.

Mục tiêu sản xuất tự cung, tự cấp.

Nhận xét : Chế độ sở hữu ruộng đất ở Trung Nam Mỹ là bất hợp lý, không công bằng đã kìm hãm sự phát triển nông nghiệp ở châu lục này vì người nông dân không có điều kiện cải tiến kỹ thuật canh tác, bị trói buộc vào các latifundia , nông nghiệp Trung và Nam Mỹ vì thế nảy sinh mâu thuẫn : vừa xuất khẩu nông sản nhiệt đới vừa phải nhập khẩu lương thực.

9. Đặc điểm tự nhiên của châu Nam Cực.

- Gồm phần lục địa Nam Cực và các đảo ven lục địa, diện tích 14,1 triệu Km² .
- Phần lớn lãnh thổ nằm gọn trong vòng cực Nam với cực Nam ở vị trí gần trung tâm lục địa Nam cực. -Khí hậu quanh năm rất lạnh, nhiệt độ thường dưới 20 độ C, là nơi có gió bão nhiều nhất thế giới.
- Gần như toàn bộ lục địa Nam cực bị băng phủ quanh năm , tạo thành các cao nguyên băng khổng lồ.
- Châu Nam cực chỉ có các loài động vật sống dựa vào nguồn thức ăn dồi dào trong các biển bao quanh như : chim cánh cụt, hải cẩu, hải báo...
- Châu Nam cực có nhiều loại khoáng sản nhất là than và sắt .

10. Hãy giải thích vì sao phần lớn diện tích lục địa Ô-xtra-li-a là hoang mạc.

- Chí tuyến Nam đi qua giữa lục địa Ô-xtra-li-a nên phần lớn lãnh thổ Ô-xtra-li-a nằm trong khu vực áp cao chí tuyến, không khí ổn định khó gây mưa.
- Phía đông có dãy Trường sơn chạy sát biển từ bắc xuống nam, chắn gió ẩm từ các vùng biển phía đông thổi vào lục địa Ô-xtra-li-a, gây mưa nhiều ở sườn núi hướng về phía biển, sườn núi khuất gió và các vùng phía tây bị khô hạn.
- Ảnh hưởng của dòng biển lạnh tây Ô-xtra-li-a làm cho vùng duyên hải phía tây có lượng mưa ít.

11. Sự phân bố các loại địa hình chính ở châu Âu :

- Có ba dạng địa hình chính :
 - + Đồng bằng chiếm 2/3 diện tích châu Âu, kéo dài từ tây sang đông, lớn nhất là đồng bằng đông Âu.
 - + Núi già ở phía bắc (trên bán đảo Xcan-đi-na-vi) và vùng trung tâm, đỉnh tròn ,sườn thoải độ cao trung bình 500-1000 m.
 - + Núi trẻ ở phía nam, gồm nhiều dãy với những đỉnh cao nhọn, xen kẽ là những thung lũng sâu, đồ sộ nhất là dãy An-pơ.
- Các đồng bằng lớn và các mạch núi chính.
 - + Đồng bằng : Đồng bằng Pháp, đồng bằng đông Âu, đồng bằng trung lưu Đa-nuýp.
 - + Núi :
 - Núi già Xcan-đi-na-vi khối núi trung tâm.
 - Núi trẻ : Pi-rê-nê ,An-pơ ,Cac-pát

12. Vì sao lớp băng của Nam cực ngày càng tan chảy nhiều hơn ? Ảnh hưởng của sự tan băng đối với đời sống con người trên trái đất.

Lớp băng ở châu Nam cực ngày càng tan chảy nhiều hơn là do : sự gia tăng lượng khí thải làm tăng hiệu ứng nhà kính khiến trái đất nóng dần lên , băng ở Nam cực tan chảy.

Ảnh hưởng của sự tan băng ở lục địa Nam cực làm cho mực nước các đại dương dâng lên, đe dọa cuộc sống của con người ở các đảo và những vùng đất thấp ven biển.

13 . Hãy nêu đặc điểm của dân cư châu Âu.

- Dân cư châu Âu chủ yếu thuộc chủng tộc Ô-rô-pê-ô-ít , gồm ba nhóm ngôn ngữ : Nhóm Giéc-man , nhóm La-tinh , nhóm Xla-vơ.
- Phần lớn theo đạo Cơ Đốc giáo , có một số vùng theo đạo Hồi.
- Gia tăng dân số tự nhiên rất thấp (chưa tới 0,1%)
- Dân cư tập trung đông ở vùng đồng bằng, các thung lũng và lớn nhất là các vùng ven biển.
- 3/4 dân số châu Âu sống ở đô thị .
- Phần lớn dân cư hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ , công nghiệp. Mức sống cao.

14. Do đâu sản xuất nông nghiệp của các quốc gia châu Âu đạt hiệu quả cao ? Nêu các loại cây trồng vật nuôi chính ở châu Âu.

Sản xuất nông nghiệp của các quốc gia châu Âu đạt hiệu quả cao do :

- Có nền nông nghiệp thâm canh, phát triển ở trình độ cao.
- Áp dụng có hiệu quả các tiến bộ khoa học kỹ thuật.
- Gắn chặt với công nghiệp chế biến và được sự hỗ trợ tốt của dịch vụ (quảng cáo, buôn bán, tài chính , bảo hiểm....)

Các loại cây trồng, vật nuôi chính:

- Cây trồng : lúa mì, lúa mạch , ngô, khoai tây, củ cải đường, ô-liu, nho, cam, chanh...
- Vật nuôi : bò, cừu, lợn, gia cầm ...

15 . Vì sao có sự khác biệt về khí hậu. giữa phía tây và phía đông dãy Xcan-đi-na-vi , giữa vùng ven biển Na uy với đảo Ai-xơ-len ?

Có sự khác biệt về khí hậu giữa phía tây và phía đông dãy Xcan-đi-na-vi do :

Dãy Xcan-đi-na-vi chạy theo hướng Đông Bắc-Tây Nam đã ngăn chặn ảnh hưởng của gió tây ôn đới và dòng biển nóng bắc Đại Tây dương, làm cho khí hậu phía tây dãy Xcan-đi-na-vi ẩm và ấm hơn phía đông.

Có sự khác biệt giữa vùng ven biển Na-uy với đảo Ai-xơ-len do :

-Ảnh hưởng của dòng biển nóng Bắc Đại Tây dương chảy gần bờ biển bắc Âu làm cho khí hậu vùng ven biển Na-uy ẩm và ấm.

-Ai-xơ-len gần vùng cực Bắc trong môi trường đới lạnh nên khí hậu quanh năm lạnh giá.

16. Giải thích tại sao phần lớn diện tích lục địa Australia là hoang mạc.

Phần lớn lục địa Australia là hoang mạc vì :

+ Chí tuyến Nam đi qua giữa lục địa nên phần lớn lãnh thổ Australia nằm trong khu vực áp cao chí tuyến , không khí ổn định khó gây mưa.

+ Phía đông có dãy trường sơn chạy sát biển từ bắc xuống nam , chắn gió ẩm từ các vùng biển phía đông thổi vào lục địa Australia gây mưa nhiều ở sườn núi phía biển , sườn núi khuất gió và các vùng phía tây bị khô hạn.

+ Ảnh hưởng của dòng biển lạnh tây Australia làm cho vùng duyên hải phía tây có lượng mưa ít.

17. Đặc điểm dân cư của châu đại dương .

a. Dân cư gồm hai thành phần chính :

- Người bản địa chiếm 20% dân số , gồm người Ô-tra-lô-ít, người Mê-la-nê-diêng, người Pô-li-nê-diêng.

- Người nhập cư, chiếm khoảng 80% dân số phần lớn là con cháu người châu Âu đến xâm chiếm và khai phá từ thế kỷ XVIII. Gần đây, có người nhập cư đến từ các quốc gia châu Á.

b. Mật độ dân số thấp nhất thế giới , phần lớn dân cư sống tập trung ở dãy đất phía đông và đông nam Australia , Bắc New Zealand và ở Papua New Guine.

c. Tỷ lệ dân thành thị cao : 69%

d. Mức sống chênh lệch lớn giữa các nước trong châu lục cao nhất là Australia, kế đó là New Zealand.

18. Phân bố các loại địa hình chính của châu Âu :

Có ba dạng địa hình chính ở châu Âu :

a. Đồng bằng : (Đồng bằng Pháp, đồng bằng Đông Âu, đồng bằng trung lưu Đa-nuyp) chiếm 2/3 diện tích châu Âu , kéo dài từ tây sang đông, lớn nhất là đồng bằng đông Âu .

b. Núi già : (Scandinavi và khối núi trung tâm.) ở phía bắc và vùng trung tâm , đỉnh tròn , sườn thoải độ cao trung bình 500-1000m.

c. Núi trẻ : (Py-rê-nê, An-pơ, Cac-pat...) ở phía nam, gồm nhiều dãy với những đỉnh cao , nhọn, xen kẽ là những thung lũng sâu, đồ sộ nhất là dãy An-pơ.

19 Sự khác nhau giữa khí hậu ôn đới hải dương và khí hậu ôn đới lục địa, giữa khí hậu ôn đới lục địa và khí hậu địa trung hải.

a. Ôn đới hải dương và ôn đới lục địa.

- Ôn đới hải dương:

Mùa hè mát, mùa đông không lạnh lắm. Nhiệt độ thường trên 0 độ , mưa quanh năm (Khoảng 800-1000 mm/năm) , nhìn chung là ẩm ướt.

- Ôn đới lục địa :

Mùa đông lạnh ,khô , mùa hè nóng, mưa chủ yếu tập trung vào mùa hè > Càng vào sâu trong lục địa , tính chất lục địa càng tăng : Mùa hè nóng hơn, mùa đông lạnh hơn, từ tháng 11 đến tháng 4 có tuyết rơi vì nhiệt độ thấp < 0 độ.

b. Ôn đới lục địa và khí hậu địa trung hải.

- Ôn đới lục địa :

Mùa đông lạnh, khô, mùa hè nóng, mưa chủ yếu tập trung vào mùa hè. Nên mùa hè ẩm ướt.

- Khí hậu địa trung hải :

Mùa hè nóng, khô, mùa thu đông không lạnh và có mưa.

20. Tại sao ngành du lịch ở châu Âu lại có khả năng phát triển tốt?

Ngành du lịch của các nước châu Âu phát triển tốt vì :

- Có nhiều thắng cảnh đẹp.

- Các di tích lịch sử, văn hoá đa dạng.

- Có nhiều hoạt động thể thao lớn.

- Nền kinh tế phát triển , mức sống cao, cơ sở hạ tầng phục vụ cho du lịch tốt .

- Các trung tâm du lịch lớn của châu Âu: Các nước vùng ven Đại Tây dương, Địa Trung hải...

21. Những thuận lợi , khó khăn của điều kiện tự nhiên của các nước bắc Âu đối với đời sống và sản xuất ?

Thuận lợi :

- Có nguồn tài nguyên rừng và thủy năng phong phú.

- Giáp với các vùng biển giàu tiềm năng (thủy sản, dầu khí ...)

Khó khăn :

- Khí hậu lạnh giá vào mùa đông , tuyết rơi dày , một số vùng biển bị đóng băng (Khu vực giữa Thụy Điển và Phần Lan) gây khó khăn cho sản xuất, giao thông, đời sống.

- Điều kiện tự nhiên nhìn chung không thuận lợi cho việc trồng trọt (khí hậu giá lạnh, diện tích đồng bằng hẹp).

22 . Nêu đặc điểm của ba miền địa hình khu vực Tây, Trung Âu.

a. Miền đồng bằng

- Miền đồng bằng phía bắc.

+ Vị trí: Giáp biển Bắc và biển Ban tích kéo dài từ Phía bắc của Pháp tới Ba Lan.

+ Phía bắc có nhiều đầm lầy, hồ, đất xấu; phía nam đất thịt pha cát mịn , màu mỡ .

+ Ven biển Bắc bị sụt , lún vài cm /năm.

- Đồng bằng trung lưu và hạ lưu sông Đa-nuýp giáp dãy Các-pát ở phía nam.

b. Miền núi già.

- Là miền núi uốn nếp- đoạn tầng.

- Có các khối núi xen kẽ đồng bằng nhỏ ,hẹp và những bồn địa.

c. Miền núi trẻ

-Dãy An-pơ :

+ Là vòng cung núi dài trên 1200km, gồm nhiều dãy song song.

+ Nhiều đỉnh cao trên 3000m có tuyết và băng hà bao phủ.

-Dãy Các-pát :

+ Là vòng cung núi dài gần 1500km.

+ Thấp hơn dãy An-pơ.

+ Có nhiều khoáng sản : sắt, kim loại màu, kali, dầu mỏ, khí thiên nhiên...